

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Bệnh viện Ung bướu có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu: Mua máy điện tim 6 cần sử dụng tại Bệnh viện Ung bướu tỉnh Bắc Giang. Các nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị mời báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Ung bướu tỉnh Bắc Giang.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Ông Thế Huy.
 - Chức vụ: Trưởng phòng Vật tư – TBYT.
 - Điện thoại: 0868 389 555.
 - Email: thehuyyen@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật tư – TBYT, Bệnh viện Ung bướu tỉnh Bắc Giang, đường Phạm Ngọc Thạch, xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h00p ngày 10 tháng 12 năm 2024 đến trước 16h30p ngày 20 tháng 12 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày, kể từ ngày 20 tháng 12 năm 2024.

II. Nội dung mời báo giá:

1. Danh mục trang thiết bị:

- Số lượng danh mục: 01.
- Số lượng: 03 chiếc.
- Chi tiết tại phụ lục kèm theo.

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế:

- Khoa sử dụng thuộc Bệnh viện Ung bướu tỉnh Bắc Giang.

- Hàng khi giao hàng phải còn nguyên đai, nguyên kiện, còn nguyên niêm phong của hãng sản xuất, không có hiện tượng trầy xước, vỡ, ẩm ướt...

- Bảo hành ≥ 12 tháng kể từ ngày hai bên ký biên bản bàn giao, nghiệm thu đưa thiết bị vào sử dụng.

- Có đầy đủ tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ, chất lượng, kiểm định.

- Xuất xứ máy chính: Thuộc một trong các nước G7, liên minh châu Âu.

- Chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

- Các đơn vị thực hiện báo giá theo mẫu kèm theo.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: xác định trong nội dung Hồ sơ mời thầu.

5. Các thông tin khác (nếu có): Không.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HSMS.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Danh Song

PHỤ LỤC: BẢNG MÔ TẢ CHI TIẾT

(Kèm theo thư mời báo giá số¹⁴¹/TM – BVUB ngày 06/12/2024)

STT	Yêu cầu kỹ thuật
A	Yêu cầu chung
	Máy được sản xuất năm 2024 trở về sau.
	Nhà máy sản xuất máy chính đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
	Máy chính có xuất xứ tại một trong các nước G7, liên minh Châu âu
	Điện nguồn sử dụng: 220V/50Hz, phù hợp với điện áp tại Việt Nam.
	Môi trường hoạt động: + Nhiệt độ: Từ 18 °C – 40°C + Độ ẩm: Từ 30% - 90%
	Bảo hành: ≥ 12 tháng kể từ ngày bàn giao, nghiệm thu đưa máy vào hoạt động.
B	Yêu cầu Cấu hình & Thông số kỹ thuật
1	Máy điện tim 6 cần kèm bộ phụ kiện tiêu chuẩn: 03 chiếc
	Cấu hình tiêu chuẩn của 01 chiếc bao gồm: - Máy chính: 01 chiếc - Cáp điện tim: 01chiếc. - Dây nguồn: 01chiếc. - Điện cực trước ngực: 06 quả. - Điện cực chi: 04chiếc - ắc qui theo máy: 01 chiếc - Giấy in: ≥ 01 cuộn - Xe inox để máy(sản xuất tại Việt Nam): 01 chiếc - Bộ sách hướng dẫn sử dụng: 01 bộ
2	Thông số kỹ thuật
2.1	Tính năng chung: - Khả năng kết nối hệ thống mạng bệnh viện qua công mạng LAN - Dữ liệu bệnh nhân có thể xuất ra dạng DICOM hoặc PDF - Bộ nhớ trong lưu trữ tới ≥ 800 file ECG - Chức năng ghi dạng lưới và ghi mở rộng - Máy có khả năng kết nối trực tiếp với máy in mạng
2.2	ECG đầu vào: - Mạch vào: được cách ly và bảo vệ để tránh sốc điện tim - Độ nhạy: 10 mm/mV ±2% - Điện trở vào: ≥ 50 MΩ ở 0.67Hz - Hệ số lọc nhiễu: > 105 dB

STT	Yêu cầu kỹ thuật
	- Điện áp bù: ± 550 mV - Tần số đáp ứng: 0.05 Hz đến 150 Hz (+0.4/-3 dB) - Nhiều trong: ≤ 20 μVp-v - Tỷ lệ thu thập mẫu: ≥ 16.000 mẫu/giây/ kênh - Nhiều giữa các kênh: ≤ -40dB - Dải đo và hiển thị nhịp tim: 30 – 300 nhịp/ phút - Độ chính xác: $\pm 10\%$ (30-240 nhịp/ phút)
2.3	Xử lý tín hiệu: - Đạo trình: 12 đạo trình - Tỷ lệ lấy mẫu: ≥ 500 mẫu/giây - Bộ lọc nhiễu xoay chiều: 50/60 Hz - Hằng số thời gian: ≥ 3.2s - Bộ lọc cao tần: 75, 100, 150 Hz - Bộ lọc nhiễu điện cơ: 25, 35 Hz - Đáp ứng tín hiệu tối thiểu: ≤ 20 μVp-v - Bộ lọc chống trôi: yếu 0.1 Hz (-20dB) mạnh 0.1 Hz (-34dB) - Độ nhạy: 5, 10, 20mm/mV - Phát hiện tạo nhịp :có - Bộ chuyển đổi A/D: ≥ 24 bit
2.4	Hiển thị: - Màn hình màu LCD TFT - Kích thước: ≥ 8 inch - Độ phân giải: $\geq 800 \times 480$ điểm - Hiển thị dữ liệu: dạng sóng 12 đạo trình, thông tin bệnh nhân, cài đặt độ ghi, chế độ hoạt động, nhịp tim, phức hợp QRS, thông báo lỗi, tiếp xúc điện cực và độ nhiễu.
2.5	Ghi: - Chế độ in: in nhiệt - Mật độ in: ≥ 200 dpi - Số kênh: 3, 4 (3+ nhịp), 6 - Tốc độ giấy: 5, 10, 12.5, 25, 50 mm/giây - Độ chính xác in: $\leq \pm 5\%$ - Dữ liệu ghi: Dạng sóng ECG, nhịp tim, tên đạo trình, phiên bản, ngày và giờ, tốc độ giấy, độ nhạy, bộ lọc, tên bệnh viện, thông tin bệnh nhân, thông tin phép đo và đánh dấu.

STT	Yêu cầu kỹ thuật
2.6	Phân tích điện tim: - Áp dụng cho bệnh nhân: trẻ sơ sinh, trẻ em, người lớn. - Mục phân tích kết quả: ≥ 5. - Mục tìm ra kết quả điện tim: khoảng 200. - Thời gian phân tích: khoảng 5 giây
2.7	Nguồn điện, AC và DC: - AC: 220 V 50 Hz - DC: ắc quy trong có thời gian hoạt động ≥ 150 phút. An toàn: - Phù hợp với tiêu chuẩn IEC(International Electrotechnical Commission).